

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

a) Thông tin tóm tắt về dự toán mua sắm

- Tên dự án: Dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt vệ sinh môi trường trên địa bàn xã Đông Lộc;

- Chủ đầu tư: UBND xã Đông Lộc;

- Nguồn kinh phí: Nguồn phí dịch vụ vệ sinh môi trường;

b) Thông tin tóm tắt về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói 01: Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt;

- Giá gói thầu phê duyệt: **2.130.761.000 đồng**;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng, một giai đoạn một túi hồ sơ;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng;

2. Mục tiêu, phạm vi công việc:

Nhằm giữ gìn vệ sinh môi trường khu vực xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động và trang bị bảo hộ lao động;

- Cảnh giới, đảm bảo an toàn giao thông trong khi tác nghiệp;

- Di chuyển công cụ thu rác dọc tuyến đường, nhặt hết các loại rác, các loại phế thải trên địa bàn xã;

- Di chuyển công cụ thu gom rác đến điểm tập kết rác và chuyển sang xe chuyên dùng;

- Dọn sạch rác tại các điểm tập kết rác sau khi chuyển rác sang xe chuyên dùng;

- Vệ sinh, tập trung dụng cụ, phương tiện về nơi quy định.

- Khối lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	Đvt	KL 01 lần công tác	Số lần công tác/năm	Khối lượng năm 2026	Ghi chú
{1}	{2}	{3}	{4}	{5}	{6}=4x5	{7}
1	Khối lượng rác thải của xã Đông Lộc trong khu dân cư	tấn rác	43,900		4.521,80	Cả năm
	Khối lượng rác thải của xã Khánh Hợp cũ trong khu dân cư	tấn rác	15,500	96,0	1.488,00	1 tuần 2 lần lấy rác
	Khối lượng rác thải của xã Nghi Thạch cũ trong khu dân cư	tấn rác	10,250	96,0	984,00	1 tuần 2 lần lấy rác

TT	Nội dung công việc	Đvt	KL 01 lần công tác	Số lần công tác/năm	Khối lượng năm 2026	Ghi chú
	Khối lượng rác thải của xã Nghi Trường cũ trong khu dân cư	tấn rác	6,500	96,0	624,00	1 tuần 2 lần lấy rác
	Khối lượng rác thải của xã Nghi Thịnh cũ trong khu dân cư	tấn rác	8,250	96,0	792,00	1 tuần 2 lần lấy rác
	Khối lượng rác thải từ Chợ Sơn trong xã Đông Lộc	tấn rác	0,800	144,0	115,20	1 tuần 3 lần
	Khối lượng rác thải từ Chợ Nghi Khánh trong xã Đông Lộc	tấn rác	0,400	96,0	38,40	1 tuần 2 lần
	Khối lượng rác thải từ Chợ Nghi Hợp trong xã Đông Lộc	tấn rác	0,400	96,0	38,40	1 tuần 2 lần
	Khối lượng rác thải từ Chợ Cây xoài trong xã Đông Lộc	tấn rác	0,500	96,0	48,00	1 tuần 2 lần
	Khối lượng rác thải các nhà hàng, khách sạn Khu vực dọc đường 46 và Hồ Tôm	tấn rác	1,000	365,0	365,00	Hàng ngày
	Khối lượng rác thải từ các cơ quan khác và hộ kinh doanh vv	tấn rác	0,300	96,0	28,80	1 tuần 2 lần
2	Công tác chôn lấp rác tại bãi chôn lấp rác với kỹ thuật đơn giản, công suất bãi từ 200 tấn/ngày đến 500 tấn/ngày	tấn rác	43,900		4.521,80	

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Các bên liên quan sẽ kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, thanh, quyết toán hợp đồng theo đúng các quy định hiện hành.